TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 9 - 2019
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đỗ Hồng Phúc
Bà Nguyễn Thị Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019, về tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Kim Thị L, sinh năm 1992 (có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc
Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Kim Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Trường G kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 06 tháng 4 năm 2012. Sau ngày cưới chị về làm dâu ngay và làm ăn, ở chung cùng gia đình anh G được khoảng 01 năm thì làm ăn, ở riêng. Tình cảm vợ chồng bình thường đến giữa năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh G ham chơi dẫn đến nợ nần nhiều, kinh tế gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, anh G có quan hệ nam nữ không đúng

mực với chị H, vì vậy vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau; tháng 12 năm 2018 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Mặc dù được hai bên gia đình dàn xếp nhưng anh chị không còn thiện chí đoàn tụ và sống ly thân nhau cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn.

Bị đơn là anh Nguyễn Trường G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng tại biên bản lấy lời khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải, anh G trình bày: Về thời gian, thủ tục kết hôn, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân cơ bản như chị L trình bày. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con là Nguyễn Tuấn N, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2012 và Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2014, hiện tại 02 cháu đang ở với anh G và bố mẹ anh G. Ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, để anh G được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 cháu, không cần chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, khoản có, khoản nợ và đất canh tác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Hai bên xác nhận không ai giữ tài sản gì của ai.

Về công sức: Hai bên xác nhận chị L có khoảng 01 năm làm ăn, ở chung cùng gia đình anh G, trong thời gian này chị chưa cùng gia đình tạo lập được tài sản gì. Ly hôn, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Anh G lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được Tòa án làm đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L và anh G cho anh chị được ly hôn. Chấp nhận yêu cầu của chị L giao cháu V cho chị nuôi dưỡng và giao cháu N cho anh G nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị Kim Thị L và anh Nguyễn Trường G là vợ chồng, chị L yêu cầu xin ly hôn với anh G có nơi cư trú tại xã Đ, huyện Y, nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Nguyễn Trường G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị L và anh Nguyễn Trường G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường đến giữa năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh G ham chơi dẫn đến nợ nần nhiều, kinh tế gặp nhiều khó khăn, vợ chồng đánh cãi chửi nhau không dàn xếp được và sống ly thân nhau từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay. Nay hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn, anh G đồng ý.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh G xảy ra thời gian đã lâu, mặc dù được hai bên gia đình dàn xếp nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện; quá trình giải quyết vụ án anh G chỉ đến Tòa án yêu cầu lấy lời khai và tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 01 lần, điều đó thể hiện anh G không có thiện chí hòa giải, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị L xin ly hôn và anh G đồng ý là phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Qua thu thập chứng cứ chị L và anh G có 02 con như anh chị đã xác nhận. Nguyện vọng xin nuôi con của hai bên đều chính đáng, nhưng do anh G đi làm công nhân ở xa gia đình, anh đang phải nhờ bố mẹ anh giúp đỡ nên việc chăm sóc, nuôi dạy con sẽ gặp nhiều khó khăn, trong khi đó chị L có đủ điều kiện để đảm bảo cuộc sống cho con. Vì vậy, không đáp ứng toàn bộ yêu cầu của anh G được mà cần chấp nhận yêu cầu của chị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Hai bên không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Kim Thị L chịu nộp 300.000đ, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Kim Thị L được ly hôn anh Nguyễn Trường G.

2. Về con chung: Chị Kim Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2014; anh Nguyễn Trường G được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tuấn N, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Kim Thị L chịu nộp 300.000đ, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2017/0000793 ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Mai Hương